

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
VÀ XÃ HỘI

Số: 1042 /BC-SLĐTBXH

Quảng Trị, ngày 10 tháng 6 năm 2020

ĐỀ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG
H QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2020
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI

Số: 376
Ngày: 11/6/2020
Chuyên: Kế hoạch, K65
Lưu hồ sơ số: 18

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới
6 tháng đầu năm và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2020**

Theo đề nghị tại Công văn số 125/VPĐP-NTM ngày 02/6/2020 của Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2020, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo như sau:

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện chương trình

- Tham mưu UBND tỉnh Phê duyệt kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn đợt 1, năm 2020 (Nguồn vốn Ngân sách tỉnh); kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn đợt 2, năm 2020 (Nguồn vốn Ngân sách Trung ương); hướng dẫn các Trung tâm GDNN- GDTX triển khai thực hiện kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thực hiện nội dung “sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị đào tạo”. Ban hành các Kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020: Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình công tác trọng tâm lĩnh vực GDNN năm 2020; Kế hoạch số kiểm tra các hoạt động giáo dục nghề nghiệp năm 2020; Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cán bộ quản lý, nhà giáo GDNN và cán bộ quản lý công tác ĐTN năm 2020; Kế hoạch Tổ chức Hội thảo “Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh, sinh viên các cơ sở GDNN năm 2020”; Kế hoạch số tổ chức Hội giảng nhà giáo GDNN tỉnh Quảng Trị- lần thứ II năm 2020; Kế hoạch tổ chức các hoạt động Văn hóa văn nghệ- Thể dục thể thao chào mừng Nhà giáo Việt Nam 20/11.

- Tổ chức ký kết Chương trình phối hợp giữa Sở Lao động-TB&XH với Hội Cựu chiến binh, Tỉnh Đoàn Quảng Trị, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh năm 2020. Theo đó, giao chỉ tiêu phần đầu năm 2020 toàn tỉnh về thực hiện công tác giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động, đào tạo nghề, giảm nghèo và các lĩnh vực khác của ngành.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2016 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; tham mưu triển khai công tác Trẻ em và Bình đẳng giới năm 2020.

2. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí nông thôn mới do ngành quản lý

- Theo số liệu điều tra, cuối năm 2019 toàn tỉnh 84 xã có tỷ lệ hộ nghèo dưới 5% theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều (trừ hộ nghèo bảo trợ xã hội), chiếm 71,79% số xã trong toàn tỉnh. Hiện nay, theo Nghị quyết số 832/NQ-

UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội toàn tỉnh có 13 phường, 11 thị trấn và 101 xã, theo đó hiện có 72 xã/101 xã có tỷ lệ hộ nghèo dưới 5% (trừ hộ nghèo bảo trợ xã hội) chiếm tỷ lệ 71,29% số xã trong toàn tỉnh. Mặt khác tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh chiếm 8,08% so với tổng số hộ dân cư với 14.101 hộ nghèo, trong đó: Khu vực thành thị có 1.544 hộ nghèo, chiếm 3,05% so với số hộ dân cư của khu vực; khu vực nông thôn có 12.557 hộ nghèo chiếm 10,14% so với số hộ dân cư trong vùng. Toàn tỉnh hiện có 14.161 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 8,11% (Biến động hộ nghèo 6 tháng đầu năm 2020: Số hộ nghèo giảm 08 hộ, trong đó có 04 hộ chuyển vào tỉnh Thừa Thiên - Huế do chia tách địa giới hành chính; số hộ nghèo tăng 68 hộ chuyển từ tỉnh Thừa Thiên- Huế ra do chia tách địa giới hành chính)

- Kết quả tuyển sinh tính đến ngày 10/6/2020: Tuyển sinh đào tạo giáo dục nghề nghiệp 7.659 người. Trong đó: Cao đẳng 15 người; trung cấp 337 người; sơ cấp và đào tạo thường xuyên 7.307 người.

Kết quả công tác giải quyết việc làm đến ngày 10/6/2020 toàn tỉnh có 4.900 lao động được tạo việc làm mới, đạt 44,55% kế hoạch năm, trong đó: 2.400 lao động làm việc trong tỉnh, 1.706 lao động làm việc ngoài tỉnh và 794 lao động làm việc ở nước ngoài, trong đó làm việc ở nước Lào: 111 lao động, xuất khẩu lao động các nước: 683 lao động, (trong đó: 52 lao động Hàn Quốc, 522 lao động Nhật Bản, 107 lao động Đài Loan, 02 lao động các thị trường khác)¹.

3. Kết quả thực hiện đầu tư, hỗ trợ lồng ghép nguồn vốn từ các Chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội phụ trách quản lý đang triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2020

- Nguồn vốn huy động thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững là 1.475.089 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững 137.514 triệu đồng; Ngân sách Trung ương 136.054 triệu đồng; ngân sách Địa phương 10 triệu đồng; vốn huy động khác: 1.450 triệu đồng;

+ Vốn vay của NHCSXH: 1.105.440 triệu đồng;

+ Vốn thực hiện các chính sách giảm nghèo: 177.635 triệu đồng;

+ Quỹ “Vì người nghèo” các cấp trong tỉnh: 14.000 triệu đồng;

+ Nguồn vốn huy động khác 40.500 triệu đồng;

4. Kết quả giải ngân nguồn vốn sự nghiệp thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được phân bổ tại Quyết định số 3771/QĐ-UBND ngày 31/12/2019.

(Phụ lục I đính kèm)

5. Khó khăn, tồn tại; kiến nghị, đề xuất

5.1. Khó khăn, tồn tại

- Dịch bệnh COVID-19 đã tác động lớn đến đời sống của Nhân dân, công tác giải quyết việc làm, đào tạo nghề, giảm nghèo và các lĩnh vực khác đều bị ảnh hưởng.

¹ Có 35 lao động đi xuất khẩu lao động qua Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Trị, thị trường Hàn Quốc.

- Kinh phí từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới chưa đáp ứng đủ nhu cầu đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Số lượng giáo viên cơ hữu tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp còn thiếu, việc đào tạo nghề cho lao động phần lớn là giáo viên thỉnh giảng, hợp đồng; hệ thống cơ sở vật chất, thiết bị đào tạo nghề tuy đã được quan tâm đầu tư nhưng chưa đồng bộ nên chất lượng đào tạo chưa cao.

- Nhiều địa phương chưa bố trí ngân sách hoặc bố trí còn ít so với kế hoạch nên phần nào ảnh hưởng đến công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

5.2 Kiến nghị, đề xuất

- Tăng ngân sách từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới hàng năm để đáp ứng nhu cầu học nghề cho người lao động cũng như đầu tư cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

- Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động bố trí thêm ngân sách, đồng thời tổ chức lồng ghép với các chương trình dự án khác để đảm bảo có đủ nguồn lực phục vụ công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý của các cơ sở đào tạo. Đặc biệt là đối với đội ngũ giáo viên cần có chính sách đào tạo theo hướng một giáo viên phải giảng dạy được nhiều nghề.

- Thường xuyên cập nhật, điều chỉnh nhằm đổi mới chương trình, tổ chức đào tạo, đánh giá kết quả đào tạo; tăng cường liên kết đào tạo với các cơ sở sản xuất, doanh nghiệp để tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm sau đào tạo.

6. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2020

6.1. Đối với công tác đào tạo nghề

- Bám sát các chỉ tiêu, kế hoạch của tỉnh để tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn tại các địa phương.

- Đẩy mạnh công tác truyền truyền và tư vấn học nghề - việc làm, quan tâm hỗ trợ, tạo điều kiện cho người lao động được vay vốn ưu đãi sản xuất kinh doanh, vay vốn xuất khẩu lao động. Đặc biệt là các đối tượng chính sách như: người có công, người nghèo, người khuyết tật..

- Chú trọng công tác khảo sát, đánh giá hiệu quả sau đào tạo đối với các lớp nghề theo các nội dung việc làm, thu nhập sau đào tạo của các học viên; tích cực, chủ động phối với các đơn vị sản xuất, các doanh nghiệp trên địa bàn tổ chức đào tạo và giải quyết việc làm sau đào tạo.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đào tạo nghề cho lao động nông thôn; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị- xã hội.

6.2. Đối với công tác giải quyết việc làm

- Tăng cường tuyên truyền công tác xuất khẩu lao động ra nước ngoài, có chính sách hỗ trợ thiết thực cho người lao động có nhu cầu đi xuất khẩu lao động, tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động có cơ hội tìm việc làm sau khi hết hạn trở về nước.

- Các địa phương ở khu vực nông thôn cần xây dựng chương trình việc làm trên cơ sở phát triển sản xuất; gắn kế hoạch sản xuất với kế hoạch giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

6.3. Đối với công tác giảm nghèo bền vững

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện có hiệu quả các giải pháp hỗ trợ giảm nghèo thông qua nâng cao thu nhập cho hộ gia đình; hỗ trợ tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản để vươn lên thoát nghèo.

- Tập trung làm quyết liệt hơn nữa công tác giảm nghèo; ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với đồng bào vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi nhằm đẩy nhanh tốc độ giảm nghèo, hạn chế tái nghèo, giảm khoảng cách về thu nhập và đời sống trên từng địa bàn; Chỉ đạo, hướng dẫn huyện Đakrông đề ra các giải pháp để xóa hộ nghèo thuộc gia đình chính sách người có công trên địa bàn vào cuối năm 2020. Thực hiện nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả; triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm giảm số lượng hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tổ chức triển khai thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2020.

- Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành kế hoạch và chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện Tổng điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ nâng cao năng lực giảm nghèo cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp. Tổ chức các hoạt động truyền thông về giảm nghèo. Tổ chức các đoàn kiểm tra tình hình thực hiện công tác giảm nghèo bền vững tại các địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp giữa cơ quan thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo bền vững và các đoàn thể nhân dân các cấp (Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn Thanh niên) trong việc thực hiện công tác giảm nghèo bền vững.

6.4. Đối với công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình

- Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình, kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt.

- Phối hợp với Dự án Plan, UBND 02 huyện Hướng Hóa và Đakrông chỉ đạo các địa phương (10 xã thuộc vùng Dự án Phòng chống kết hôn sớm); tổ chức tập huấn xây dựng quy ước Ngăn ngừa kết hôn sớm trẻ em tại thôn A Đăng (xã Tà Rụt), thôn Kho (xã Đakrông), thôn RaPo (xã Xy), thôn Thanh Ô (xã Thanh).

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, vận động xã hội bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt là trẻ em gái với sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức quốc tế. Biểu dương nhân rộng các điển hình tiên tiến bảo vệ, chăm sóc trẻ em; phê phán lên án các hành vi xâm hại, ngược đãi, bạo lực, bóc lột, sao nhãng đối với trẻ em.

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền và phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, Luật trẻ em năm 2016, Luật hôn nhân và gia đình. Tiếp tục tập huấn, nâng cao kiến thức, quản lý, tổ chức

thực hiện cho cán bộ cơ sở và cộng tác viên về công tác bảo vệ chăm sóc trẻ em và bình đẳng giới các cấp và xây dựng mô hình bảo vệ trẻ em, mô hình phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, tổ chức tọa đàm tư vấn cho các hộ dân các trường học về quyền trẻ em, kỹ năng sống, tâm lý giới tính trẻ em, phòng tránh bạo lực, xâm hại trẻ em...

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan thực hiện các hoạt động: Giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng làm cha mẹ tốt, xây dựng mô hình trẻ em không vi phạm pháp luật, ngăn ngừa trợ giúp trẻ em lang thang, trẻ em lao động nặng nhọc lao động trong môi trường độc hại, trẻ em bị bạo lực xâm hại, tổ chức tọa đàm tư vấn, sân chơi truyền thông. Tổ chức tập huấn tập bơi và phòng chống đuối nước cho trẻ em ở các trường Trung học cơ sở, tiểu học có nguy cơ dễ xảy ra tai nạn, đuối nước cao; Hỗ trợ xây dựng công trình "Sân chơi cho trẻ em" tại các địa phương (Gio Linh, Triệu Phong, Hướng Hóa, Đakrông);

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn triển khai công tác bảo vệ trẻ em và bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Điều phối CTMTQG
- XDNTM tỉnh;
- Lưu: VT, VP.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Dương Thị Hải Yến

Phụ lục 1



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN SỰ NGHIỆP NĂM 2020
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

TT	Nội dung hỗ trợ	ĐVT	Kế hoạch vốn năm 2020 (đã giao tại QĐ 3771)	Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo		Dự kiến thực hiện (Đến 30/6/2020)	
				Khối lượng hoàn thành	Số liệu giải ngân	Khối lượng hoàn thành	Số liệu giải ngân
	TỔNG CỘNG	<i>Tr.đồng</i>	10.230	28,20%	2.885	35,33%	3.615
I	Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn	<i>Tr.đồng</i>	10.200	28,13%	2.870	35,29%	3.600
1	Tuyên truyền tư vấn học nghề, việc làm	<i>Tr.đồng</i>	100	30%	30	50%	50
2	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý Giáo dục nghề nghiệp; bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và tư vấn đào tạo nghề, tư vấn việc làm	<i>Tr.đồng</i>	100	40%	40	50%	50
3	Đào tạo nghề cho lao động nông thôn	<i>Tr.đồng</i>	7.000	40%	2.800	50%	3.500
4	Hỗ trợ sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị	<i>Tr.đồng</i>	3.000	0%	0	0%	0
II	Công tác giám sát, đánh giá thực hiện chương trình	<i>Tr.đồng</i>	30	50%	15	50%	15
	Thực hiện kiểm tra giám sát công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn	<i>Tr.đồng</i>	30	50%	15	50%	15